

Số: 37 /2010/TT-BYT

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2010

THÔNG TƯ

**Quy định về quản lý đề tài nghiên cứu khoa học và
dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ Y tế**

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09/6/2000;

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế và Nghị định số 22/2010/NĐ-CP ngày 09/03/2010 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Trên cơ sở vận dụng các quy định tại:

Thông tư số 12/2009/TT-BKHHCN ngày 08/5/2009 của Bộ Khoa học và công nghệ hướng dẫn đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước;

Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKHHCN ngày 04/10/2006 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 07/5/2007 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Thông tư số 07/2009/TT-BKHHCN ngày 03/4/2009 của Bộ Khoa học và công nghệ hướng dẫn việc đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học xã hội cấp Nhà nước;

Quyết định số 24/2006/QĐ-BKHHCN ngày 31/11/2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định về việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2006-2010;

Quyết định số 11/2007/ QĐ-BKHHCN ngày 04/6/2007 của Bộ Khoa học và công nghệ ban hành quy định tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học xã hội và nhân văn cấp Nhà nước;

Quyết định số 10/2007 QĐ-BKHHCN ngày 11/5/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án SXTN nghiên cứu khoa học,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc xác định, tuyển chọn, xét chọn, thẩm định, ký hợp đồng khoa học công nghệ, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, công nhận và thanh lý hợp đồng các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ Y tế.

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án sản xuất thử nghiệm được quy định tại Thông tư này thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Đối với các đề tài cấp Bộ Y tế có nội dung về thử thuốc, trang thiết bị y tế trên lâm sàng phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về thử thuốc trên lâm sàng, thử trang thiết bị y tế trên lâm sàng và các quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ Y tế (sau đây gọi là đề tài) là vấn đề khoa học, công nghệ cần được nghiên cứu để nắm được bản chất, nguyên lý, tìm ra giải pháp, tạo ra kỹ thuật, công nghệ nhằm phục vụ cho mục tiêu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, được Hội đồng khoa học công nghệ cấp Bộ tư vấn xác định, tuyển chọn và lãnh đạo Bộ Y tế phê duyệt theo quy định tại Thông tư này.

2. Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ Y tế (sau đây gọi là dự án SXTN) là vấn đề công nghệ cần tiếp tục hoàn thiện để tạo ra công nghệ mới, sản phẩm cụ thể đáp ứng nhu cầu thị trường, đáp ứng được các yêu cầu của ngành y tế và hiệu quả kinh tế - xã hội.

3. Tư vấn xác định đề tài, dự án SXTN (sau đây gọi là tư vấn xác định) là việc xác định tên, mục tiêu chính và kết quả dự kiến đạt được của đề tài, dự án SXTN.

4. Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài (sau đây gọi là tuyển chọn) là việc lựa chọn tổ chức, cá nhân có năng lực và kinh nghiệm tốt nhất để thực hiện đề tài thông qua việc xem xét, đánh giá các hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn theo những yêu cầu, tiêu chí được quy định trong Thông tư này, được áp dụng cho các đề tài khoa học công nghệ có nhiều tổ chức và cá nhân có khả năng tham gia thực hiện.

5. Xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài, dự án SXTN (sau đây gọi là xét chọn) là việc xem xét, đánh giá hồ sơ do tổ chức, cá nhân được Bộ Y tế giao trực tiếp chuẩn bị trên cơ sở những yêu cầu, tiêu chí quy định tại Thông tư này, được áp dụng đối với các loại dự án SXTN và các đề tài thuộc bí mật quốc gia, đề tài nhằm giải quyết một số vấn đề cấp bách của ngành y tế hoặc giải quyết những vấn đề cấp thiết về an ninh quốc phòng, kinh tế, văn hóa xã hội có liên quan đến sức khỏe, đề tài mà nội dung chỉ có một tổ chức khoa học công nghệ hoặc cá nhân có đủ điều kiện về chuyên môn, trang thiết bị để thực hiện đề tài đó.

6. Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (sau đây gọi là hợp đồng) là văn bản được ký kết giữa cơ quan, tổ chức, cá nhân cấp kinh phí và tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài, dự án SXTN để bảo đảm thực hiện các nội dung được phê duyệt trong đề cương nghiên cứu.

7. Nghiệm thu đề tài, dự án SXTN (sau đây gọi là nghiệm thu) là quá trình đánh giá kết quả thực hiện của đề tài, dự án SXTN so với đề cương đã được phê duyệt và hợp đồng đã được ký kết.

Chương II

XÁC ĐỊNH ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM

Điều 3. Nguyên tắc xác định đề tài, dự án SXTN

1. Các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm được xác định dựa trên:

a) Chiến lược, Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình hành động và kế hoạch phát triển ngành y tế;

b) Được đề xuất từ hoạt động nghiên cứu khoa học, sản xuất, dịch vụ, quản lý của các tổ chức và cá nhân; từ chương trình phối hợp giữa Bộ Y tế và Bộ, ngành khác hoặc từ các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ trong lĩnh vực sức khỏe.

c) Ưu tiên thực hiện các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm hoặc một nhóm đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm giải quyết được một vấn đề có giá trị kinh tế xã hội hoặc nâng cao trình độ khoa học công nghệ của ngành y tế.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế xác định các đề tài, dự án SXTN của ngành y tế trên cơ sở Hội đồng khoa học công nghệ tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Y tế bằng Biên bản họp hội đồng được quy định tại Điều 9 của Thông tư này. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Y tế trực tiếp xác định đề tài, dự án SXTN.

Điều 4. Thẩm quyền xác định các đề tài, dự án SXTN

Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định ban hành danh mục đề tài, dự án SXTN cấp Bộ Y tế.

Điều 5. Yêu cầu đối với đề tài

1. Giá trị thực tiễn: đáp ứng được yêu cầu thực tiễn phát triển của ngành y tế hoặc các lĩnh vực văn hóa, xã hội có liên quan đến sức khỏe.

2. Giá trị khoa học:

a) Giải quyết được những vấn đề khoa học, công nghệ mới ở mức tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực hoặc thế giới;

b) Tổng kết những quy luật tự nhiên, văn hóa xã hội có liên quan đến sức khỏe.

c) Góp phần nâng cao năng lực khoa học và công nghệ của ngành y tế.

3. Tính khả thi: bảo đảm đủ nguồn lực để giải quyết được vấn đề nghiên cứu.

Điều 6. Yêu cầu đối với dự án SXTN

1. Về công nghệ:

a) Có tính mới, tính tiên tiến so với công nghệ đang có ở Việt Nam hoặc có khả năng thay thế công nghệ nhập khẩu từ nước ngoài;

b) Có tác động nâng cao trình độ công nghệ của lĩnh vực sản xuất khi được áp dụng rộng rãi.

2. Tính khả thi và hiệu quả kinh tế-xã hội:

a) Có thị trường tiêu thụ sản phẩm (thuyết minh rõ về khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án);

b) Có khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án;

c) Sản phẩm của dự án có khả năng tạo sản phẩm mới hoặc ngành nghề mới, tăng thêm việc làm và thu nhập cho cộng đồng.

3. Công nghệ được sử dụng bảo đảm tính hợp pháp và có xuất xứ từ một trong các nguồn sau:

a) Kết quả của các đề tài đã được Hội đồng khoa học công nghệ cấp Nhà nước, cấp Bộ, tương đương cấp Bộ, cấp cơ sở đánh giá, nghiệm thu và kiên nghị áp dụng;

b) Sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng khoa học công nghệ (KHCHN) trong và ngoài nước;

c) Kết quả KHCN từ nước ngoài đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định công nhận.

Điều 7. Hội đồng khoa học công nghệ tư vấn xác định đề tài, dự án SXTN

1. Hội đồng khoa học công nghệ tư vấn xác định đề tài, dự án SXTN (sau đây gọi là Hội đồng xác định) là tổ chức được thành lập để tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Y tế trong việc xác định đề tài, dự án SXTN đưa ra tuyển chọn, xét chọn.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng xác định.

3. Hội đồng có 7-11 thành viên, thành phần của Hội đồng gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch, hai ủy viên phản biện và các ủy viên. Cơ cấu của Hội đồng gồm:

a) 1/2 là các chuyên gia có trình độ, chuyên môn phù hợp và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm hoạt động trong chuyên ngành khoa học được giao tư vấn;

b) 1/2 là đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức sản xuất kinh doanh và các tổ chức khác có liên quan.

Điều 8. Phương thức làm việc của Hội đồng xác định

1. Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo.

2. Chủ tịch Hội đồng (phó Chủ tịch Hội đồng thay thế trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt) chủ trì các phiên họp của Hội đồng, Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan; chịu trách nhiệm cá nhân về tính khách quan, tính chính xác đối với những ý kiến tư vấn độc lập và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng.

Điều 9. Trình tự, nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng xác định

Hội đồng xác định thực hiện nhiệm vụ tư vấn xác định đề tài, dự án SXTN cấp Bộ Y tế thông qua hai phiên họp:

1. Phiên họp xác định danh mục đề tài, dự án SXTN

a) Hội đồng thảo luận, phân tích từng đề tài, dự án SXTN trong Danh mục sơ bộ (Phụ lục 1 biểu A4 DMSB ban hành kèm theo Thông tư này) theo các nguyên tắc và tiêu chí nêu tại Điều 3, Điều 5 và Điều 6 của Thông tư này.

b) Thành viên Hội đồng đánh giá từng đề tài, dự án SXTN theo quy định tại Phụ lục 1 Biểu A5 PĐG ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên, trong đó có 1 Trưởng ban. Kết quả kiểm phiếu tổng hợp theo quy định tại Phụ lục 1 biểu A6 BBKPĐT đối với đề tài và Phụ lục 1 Biểu A7 BBKPDASXTN đối với dự án SXTN ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Trên cơ sở kết quả làm việc của Ban kiểm phiếu, Hội đồng xác định danh mục các đề tài, dự án SXTN theo thứ tự ưu tiên. Đề tài, dự án SXTN được Hội đồng đề nghị đưa vào Danh mục phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tại phiên họp bỏ phiếu "đề nghị thực hiện" và số thành viên này bảo đảm không ít hơn 1/2 tổng số thành viên Hội đồng. Thứ tự ưu tiên đối với các đề tài, dự án SXTN được sắp xếp dựa trên số lượng

phiếu "đề nghị thực hiện". Trường hợp các đề tài, dự án SXTN có số phiếu đề nghị bằng nhau, Hội đồng thống nhất theo nguyên tắc biểu quyết trực tiếp để xếp thứ tự ưu tiên.

đ) Hội đồng phân công 02 thành viên am hiểu sâu chuyên môn làm phản biện cho từng đề tài, dự án SXTN trong Danh mục. Trong trường hợp cần thiết, hội đồng kiến nghị Bộ Y tế mời các phản biện không phải là thành viên Hội đồng. Phản biện có trách nhiệm hoàn thiện từng đề tài, dự án SXTN theo mẫu được quy định tại Phụ lục 1 Biểu A8 PPBDT đối với đề tài và Phụ lục 1 Biểu A9 PPBDASXTN đối với dự án SXTN ban hành kèm theo Thông tư này để đưa ra thảo luận trong phiên họp thứ 2.

2. Phiên họp hoàn thiện danh mục đề tài, dự án SXTN

a) Các thành viên phản biện trình bày ý kiến về các đề tài, dự án SXTN được phân công theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều này.

b) Hội đồng thảo luận, góp ý và biểu quyết thông qua kết luận của Hội đồng cho từng đề tài, dự án SXTN theo nguyên tắc quá bán.

c) Thư ký khoa học lập Biên bản làm việc của Hội đồng và danh mục đề tài, dự án SXTN đã được Hội đồng thông qua theo Phụ lục 1 Biểu A11 DMĐT, DASXTN ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc xét chọn).

3. Danh mục đề tài, dự án SXTN được hoàn thành trước ngày 30/7 của năm trước năm kế hoạch.

4. Căn cứ kết quả làm việc của Hội đồng xác định, Vụ Khoa học và Đào tạo tổng hợp và hoàn thiện danh mục đề tài, dự án SXTN cấp Bộ, trình lãnh đạo Bộ xem xét phê duyệt.

Chương III **TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ** **ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM**

Điều 10. Nguyên tắc tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài, dự án SXTN

1. Việc tuyển chọn được thực hiện theo nguyên tắc khách quan, minh bạch, bình đẳng giữa các đối tượng tham gia tuyển chọn. Bộ Y tế thông báo danh mục đề tài, dự án SXTN hàng năm bằng công văn và trên phương tiện thông tin đại chúng (Báo Sức khỏe và Đời sống, Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế hoặc phương tiện thông tin truyền thông khác) 02 tháng trước thời điểm tuyển chọn để mọi tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư này có thể đăng ký tham gia dự tuyển.

2. Việc xét chọn được thông báo bằng văn bản đến các tổ chức dự kiến giao trực tiếp chủ trì đề tài.

3. Việc tuyển chọn và xét chọn được thực hiện thông qua Hội đồng khoa học công nghệ tư vấn tuyển chọn, xét chọn do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định thành lập.

4. Việc đánh giá Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, xét chọn được tiến hành bằng cách chấm điểm theo các tiêu chí cụ thể cho đề tài, dự án SXTN.

5. Mỗi đề tài đưa ra tuyển chọn theo quy định tại Điều 12 Thông tư này chỉ có nhiều nhất 01 hồ sơ được đề nghị trúng tuyển.

Điều 11. Điều kiện tham gia tuyển chọn, xét chọn

1. Tổ chức chủ trì đề tài, dự án SXTN phải có tư cách pháp nhân, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực khoa học và công nghệ của đề tài, dự án SXTN đủ điều kiện về nhân lực, thiết bị và cơ sở vật chất cần thiết cho việc thực hiện đề tài, dự án SXTN có hiệu quả.

2. Cá nhân chủ trì đề tài, dự án SXTN phải có trình độ đại học trở lên và ít nhất ba năm hoạt động trong cùng lĩnh vực khoa học và công nghệ với đề tài, dự án SXTN đó. Mỗi cá nhân chỉ được phép đồng thời chủ trì tối đa hai đề tài, dự án SXTN từ cấp Bộ hoặc tương đương trở lên.

3. Cá nhân không được tham gia chủ trì đề tài, dự án SXTN trong các trường hợp sau:

a) Là chủ nhiệm đề tài, dự án SXTN đã được đánh giá nghiệm thu cấp Bộ hoặc tương đương trở lên ở mức “không đạt” và không được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép gia hạn thời gian thực hiện để hoàn chỉnh kết quả; hoặc đề tài cấp Bộ bị chuyển sang hoàn thành ở cấp cơ sở trong phạm vi hai năm tính từ thời điểm có văn bản chấp thuận của Bộ Y tế; hoặc đề tài bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định đình chỉ trong quá trình thực hiện do sai phạm trong hai (02) năm, tính từ thời điểm có kết luận của Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ, hoặc từ thời điểm có quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đình chỉ thực hiện đề tài, dự án SXTN.

b) Vi phạm quy định hiện hành về đánh giá nghiệm thu đề tài, dự án SXTN cấp Bộ trong việc nộp Hồ sơ đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở chậm so với thời hạn kết thúc hợp đồng nghiên cứu từ sáu (06) tháng trở lên mà không có ý kiến chấp thuận của Bộ Y tế, sẽ không được tham gia tuyển chọn, xét chọn trong thời gian tương ứng như sau:

- Một (01) năm, tính từ thời điểm nộp Hồ sơ đánh giá nghiệm thu thực tế nếu nộp chậm từ sáu (06) tháng đến dưới 24 tháng;

- Hai (02) năm, tính từ thời điểm nộp Hồ sơ đánh giá nghiệm thu thực tế nếu nộp chậm từ 24 tháng trở lên.

Điều 12. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, xét chọn

1. Bộ hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, xét chọn gồm những văn bản, tài liệu dưới đây:

a) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện đề tài, dự án SXTN (theo Phụ lục 2 Biểu B1 Đơn ĐK ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Thuyết minh đề tài, dự án SXTN (theo Phụ lục 2 Biểu B2 TMĐT đối với đề tài và Phụ lục 2 Biểu B3 TMĐA đối với dự án SXTN ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Tóm tắt hoạt động khoa học công nghệ của tổ chức đăng ký thực hiện đề tài, dự án SXTN (theo Phụ lục 2 Biểu B4 LLTC ban hành kèm theo Thông tư này);

d) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ trì đề tài, dự án SXTN có xác nhận của cơ quan (nơi làm việc của cá nhân đăng ký chủ trì đề tài, dự án SXTN) theo Phụ lục 2 biểu B5 LLCN ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Văn bản xác nhận của tổ chức, cá nhân đăng ký phối hợp thực hiện đề tài, dự án SXTN (theo Phụ lục 2 Biểu B6 PHNC ban hành kèm theo Thông tư này);

e) Văn bản chứng minh năng lực huy động vốn từ nguồn khác (đối với dự án SXTN) cam kết và giải trình khả năng huy động vốn từ các nguồn ngoài ngân sách sự nghiệp khoa học đạt ít nhất 70% tổng kinh phí đầu tư dự kiến cần thiết để triển khai.

g) Thông tin phiếu tình nguyện tham gia nghiên cứu của đối tượng nghiên cứu, bản mô tả quyền lợi và nghĩa vụ của đối tượng tham gia nghiên cứu, bản cam kết thực hiện các quy định về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học của cá nhân chủ trì đề tài (Đối với các đề tài có nội dung nghiên cứu liên quan trực tiếp đến con người).

h) Mỗi cá nhân, tổ chức chỉ được tham gia với tư cách cộng tác viên, chủ nhiệm hay cơ quan phối hợp chính cho một hồ sơ đầu thầu đối với một đề tài cụ thể. Những hồ sơ vi phạm yêu cầu này sẽ bị loại.

2. Gửi hồ sơ tuyển chọn, xét chọn: bộ hồ sơ (1 bản gốc và 12 bản sao) phải được niêm phong và ghi rõ bên ngoài:

a) Tên đề tài hoặc dự án SXTN đăng ký tham gia tuyển chọn, xét chọn (ghi rõ: tên đề tài hoặc dự án SXTN; tên, mã số của Chương trình);

b) Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì và tổ chức tham gia phối hợp thực hiện đề tài, dự án SXTN (chỉ ghi danh sách tổ chức đã có xác nhận tham gia phối hợp);

c) Họ tên của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm đề tài, dự án SXTN và danh sách những người tham gia chính thực hiện đề tài, dự án SXTN;

d) Liệt kê tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

3. Nơi nhận hồ sơ: Vụ Khoa học và Đào tạo, Bộ Y tế.

4. Thời hạn nộp hồ sơ, bổ sung hồ sơ tuyển chọn, xét chọn:

a) Hồ sơ phải nộp đúng hạn theo thông báo tuyển chọn, xét chọn của Bộ Y tế. Ngày nhận hồ sơ là ngày ghi trên dấu Bưu điện (trường hợp gửi qua bưu điện) hoặc trên dấu đến của văn thư Bộ Y tế hoặc trên dấu đến của văn thư Vụ Khoa học và Đào tạo (trường hợp gửi trực tiếp). Trong trường hợp hồ sơ được gửi đến bằng đường bưu điện bị rách hoặc hư hỏng thì người nhận hồ sơ phải lập biên bản xác nhận tình trạng Hồ sơ. Biên bản phải có xác nhận của nhân viên bưu điện giao hồ sơ.

b) Trong khi chưa hết thời hạn nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn, xét chọn có quyền rút hồ sơ thay hồ sơ mới, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ đã gửi đến cơ quan quản lý. Mọi bổ sung, sửa đổi phải nộp trong thời hạn quy định và là bộ phận cấu thành của hồ sơ.

Điều 13. Hội đồng khoa học công nghệ tư vấn tuyển chọn, xét chọn chủ trì đề tài, dự án SXTN

1. Bộ trưởng Bộ Y tế thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng tuyển chọn, xét chọn (sau đây gọi là Hội đồng tuyển chọn, xét chọn).

2. Phương thức hoạt động của Hội đồng tuyển chọn, xét chọn được thực hiện thông qua các phiên họp.

3. Hội đồng có từ 7-11 thành viên, thành phần của Hội đồng gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch, hai ủy viên phản biện và các ủy viên Hội đồng, trong đó:

a) 2/3 là các chuyên gia có trình độ, chuyên môn phù hợp và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm hoạt động gần đây trong chuyên ngành khoa học được giao tư vấn;

b) 1/3 là đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức sản xuất kinh doanh thụ hưởng kết quả nghiên cứu của đề tài và các tổ chức khác có liên quan.

c) Các chuyên gia, đặc biệt là các ủy viên phản biện đã tham gia Hội đồng xác định có thể được mời tham gia Hội đồng tuyển chọn, xét chọn chủ trì đề tài tương ứng.

d) Giúp việc Hội đồng có thư ký khoa học và các thư ký hành chính.

đ) Cá nhân không tham gia Hội đồng trong các trường hợp sau:

- Cá nhân đăng ký chủ trì và tham gia thực hiện đề tài, dự án SXTN

- Cá nhân thuộc tổ chức đăng ký chủ trì đề tài. Trong trường hợp cần thiết, thành viên Hội đồng có thể là cán bộ đang công tác tại tổ chức đăng ký chủ trì đề tài nhưng không quá 02 người và không được làm Chủ tịch, Phó chủ tịch hoặc ủy viên phản biện;

4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng tuyển chọn, xét chọn.

a) Các thành viên Hội đồng thực hiện đánh giá một cách trung thực, khách quan và công bằng; Chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình, trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng và có trách nhiệm giữ bí mật về các thông tin liên quan đến quá trình đánh giá tuyển chọn, xét chọn.

b) Ủy viên phản biện có trách nhiệm phản biện từng nội dung và thông tin đã kê khai trong Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn.

Khi cần thiết, Hội đồng kiến nghị Bộ Y tế mời các chuyên gia ở ngoài Hội đồng có am hiểu sâu lĩnh vực nghiên cứu đề tài, dự án SXTN làm nhiệm vụ phản biện. Các chuyên gia này không tham gia bỏ phiếu đánh giá cho các đề tài, dự án SXTN.

c) Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu, phân tích từng nội dung và thông tin đã kê khai trong Hồ sơ; viết nhận xét, đánh giá và cho điểm theo các tiêu chí tại các biểu mẫu quy định (theo Phụ lục 2 Biểu B8 PNXTMĐT đối với đề tài, Phụ lục 2 biểu B9 PNXTMDA đối với dự án SXTN ban hành kèm theo Thông tư này) và gửi thư ký hành chính trước khi họp Hội đồng.

d) Phiên họp họp lệ của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch và đủ các ủy viên phản biện.

đ) Chủ tịch Hội đồng (hoặc phó chủ tịch khi Chủ tịch vắng mặt) chủ trì các phiên họp Hội đồng.

e) Thư ký khoa học có trách nhiệm ghi chép các ý kiến về chuyên môn của các thành viên và các kết luận của Hội đồng trong các biên bản làm việc và các văn bản liên quan của Hội đồng.

g) Các thành viên của Hội đồng chấm điểm độc lập theo các nhóm chỉ tiêu đánh giá và thang điểm quy định. Trước khi chấm điểm, Hội đồng thảo luận chung để thống nhất quan điểm, phương thức cho điểm.

Điều 14. Tổ chức tuyển chọn, xét chọn

1. Phiên họp thống nhất phương thức làm việc và mở hồ sơ tuyển chọn.

a) Thư ký hành chính đọc quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và các đại biểu tham dự. Đại diện Vụ Khoa học và Đào tạo nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu về việc tuyển chọn, xét chọn chủ trì Đề tài, dự án SXTN được quy định tại Thông tư này.

b) Hội đồng thảo luận trao đổi để quán triệt nguyên tắc, quy trình và các tiêu chí đánh giá, thang điểm đánh giá các Hồ sơ được quy định tại Thông tư này.

c) Mở hồ sơ: Hội đồng và Vụ Khoa học và Đào tạo chịu trách nhiệm mở hồ sơ và đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ, trong trường hợp cần thiết Vụ Khoa học và Đào tạo mời đại diện của các cơ quan chủ trì tham dự. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ được chuẩn bị theo đúng các biểu mẫu và đáp ứng được các yêu cầu quy định về hồ sơ tuyển chọn, xét chọn. Đối với những hồ sơ không hợp lệ, Hội đồng có trách nhiệm công bố ngay không chấm những hồ sơ đó. Những trường hợp chỉ có một hồ sơ tham gia tuyển chọn thì Hội đồng vẫn đánh giá tuyển chọn theo đúng các quy định tại Thông tư này.

d) Hồ sơ hợp lệ được đưa vào xem xét, đánh giá.

đ) Quá trình mở hồ sơ được ghi thành Biên bản (theo Phụ lục 2 Biểu B7 BBMHS ban hành kèm theo Thông tư này).

e) Thư ký hành chính đọc Biên bản mở hồ sơ đăng ký tuyển chọn, thông báo số lượng và danh mục hồ sơ đủ điều kiện được Hội đồng đưa vào tuyển chọn, xét chọn.

2. Phiên họp đánh giá hồ sơ tham gia tuyển chọn, xét chọn.

a) Các chuyên gia phản biện đánh giá, phân tích hồ sơ; đánh giá nhận định chung về mặt mạnh, mặt yếu của từng hồ sơ và so sánh giữa các hồ sơ đăng ký tuyển chọn cùng một (01) Đề tài.

b) Hội đồng nêu câu hỏi đối với các chuyên gia phản biện về các tiêu chí đánh giá liên quan đến hồ sơ tuyển chọn, xét chọn.

c) Thư ký khoa học đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng nghiên cứu, tham khảo.

d) Hội đồng trao đổi, thảo luận đánh giá, so sánh giữa các hồ sơ tuyển chọn cho cùng một (01) đề tài.

đ) Các thành viên Hội đồng cho điểm độc lập theo các tiêu chí và thang điểm quy định tại các biểu mẫu tương ứng sau: Phụ lục 2 Biểu B10 CĐTMDT đối với đề tài và phụ lục 2 biểu B11 CĐTMDA đối với dự án SXTN ban hành kèm theo Thông tư này.

e) Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu và bỏ phiếu: Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên Hội đồng (trong đó bầu một trưởng ban). Phiếu đánh giá hợp lệ là phiếu thực hiện theo đúng chỉ dẫn ghi trên phiếu; Ban kiểm phiếu tổng hợp và báo cáo Hội đồng kết quả kiểm phiếu theo Phụ lục 2 Biểu B12 BBKPCĐTMDT đối với đề tài hoặc Phụ lục 2 Biểu B13 BBKPCĐTMDA đối với dự án SXTN ban hành kèm theo Thông tư này.

g) Hồ sơ đề tài được đề nghị xem xét phê duyệt nếu có tổng số điểm trung bình của các tiêu chí đạt từ 80/100 điểm trở lên (đối với các đề tài cần xem xét các khía cạnh đạo đức) hoặc 60/80 điểm (đối với các đề tài không cần xem xét khía cạnh đạo đức) trong đó điểm trung bình của từng tiêu chí không dưới 3 điểm và phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt cho điểm từ 3 trở lên.

h) Hồ sơ dự án SXTN được đề nghị xem xét phê duyệt nếu có tổng số điểm trung bình của các tiêu chí phải đạt từ 65/100 điểm trở lên, trong đó điểm trung bình của từng tiêu chí không dưới 3 điểm và phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt cho điểm từ 3 trở lên.

i) Đối với các hồ sơ có tổng số điểm đánh giá bằng nhau thì điểm cao hơn của Chủ tịch Hội đồng được ưu tiên để xếp hạng.

k) Trường hợp điểm của Chủ tịch Hội đồng đối với các Hồ sơ cũng giống nhau, Hội đồng xếp hạng bằng nhau và kiến nghị về phương án lựa chọn.

l) Hội đồng thông qua Biên bản theo mẫu tại Phụ lục 2 Biểu B15 BBHĐTC được ban hành kèm theo Thông tư này về kết quả làm việc của Hội đồng, kiến nghị tổ chức và cá nhân trúng tuyển chủ trì đề tài, dự án SXTN:

m) Tổ chức, cá nhân được Hội đồng đề nghị trúng tuyển là tổ chức, cá nhân có Hồ sơ được xếp hạng với điểm cao nhất trong số các Hồ sơ được đề nghị xem xét phê duyệt theo các tiêu chí đánh giá tại phụ lục 2 biểu B14 THĐGDĐTTC ban hành kèm theo Thông tư này.

n) Hội đồng thảo luận để thống nhất kiến nghị những điểm sửa đổi, bổ sung cần thiết đối với Thuyết minh Đề tài hoặc Dự án SXTN được đề nghị xem xét phê duyệt.

Điều 15. Trình tự phê duyệt kết quả tuyển chọn, xét chọn

1. Tổ chức, cá nhân được Hội đồng đề nghị xem xét phê duyệt chủ trì thực hiện đề tài, dự án SXTN có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo kết luận của Hội đồng tuyển chọn, xét chọn.

2. Vụ Khoa học và Đào tạo chủ trì phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính thẩm định việc hoàn thiện Thuyết minh đề tài, dự án SXTN theo các nội dung sau:

a) Về nội dung khoa học: theo kiến nghị tại biên bản họp của Hội đồng tuyển chọn, xét chọn.

b) Về nội dung tài chính: Áp dụng theo Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT/BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của Bộ tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với đề tài và theo Thông tư liên tịch số 85/2004/TTLT/BTC-BKHCN ngày 20/8/2004 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án khoa học và công nghệ được ngân sách hỗ trợ và có thu hồi kinh phí đối với dự án SXTN.

3. Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét phê duyệt tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài, dự án SXTN trên cơ sở tư vấn của Vụ Khoa học và Đào tạo.

4. Bộ Y tế ký hợp đồng với đơn vị chủ trì theo Phụ lục 2 Biểu B16 HĐĐT đối với đề tài và Phụ lục 2 Biểu B17 HĐDA đối với dự án SXTN ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương IV KIỂM TRA, GIÁM SÁT THỰC HIỆN

Điều 16. Thẩm quyền kiểm tra, giám sát.

1. Cơ quan quản lý đề tài chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát định kỳ theo kế hoạch hoặc giám sát, kiểm tra đột xuất đối với từng trường hợp cụ thể.

2. Người được giao nhiệm vụ giám sát không được là thành viên của nhóm nghiên cứu, thực hiện đúng các quy định về bảo mật số liệu nghiên cứu và chịu trách nhiệm trước thủ trưởng cơ quan quản lý về công việc của mình.

3. Trong trường hợp cần thiết, hội đồng nghiệm thu các cấp sẽ mời chuyên gia đánh giá kết quả, kiểm tra số liệu, kiểm định sản phẩm nghiên cứu của đề tài, dự án SXTN.

Điều 17. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát

1. Kết quả giám sát phải báo cáo bằng biên bản giám sát, kiểm tra các nội dung giám sát với cơ quan quản lý có thẩm quyền.

2. Cơ quan quản lý, đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm hướng dẫn chủ nhiệm đề tài, dự án SXTN thực hiện các văn bản quản lý khoa học công nghệ và xử lý các trường hợp vi phạm trong quá trình giám sát kiểm tra thực hiện đề tài, dự án SXTN. Kết quả xử lý phải báo cáo lên cơ quan chủ quản.

3. Trong những trường hợp cần thiết, dựa trên biên bản kiểm tra, giám sát thực tiễn, cơ quan quản lý đề tài, dự án SXTN hướng dẫn việc điều chỉnh nội dung hợp đồng hay chấm dứt hợp đồng theo quy định hiện hành.

Chương V NGHIỆM THU ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SXTN

Điều 18. Hồ sơ nghiệm thu đề tài, dự án SXTN

1. Trong vòng 30 ngày sau khi nghiệm thu cấp cơ sở, tổ chức chủ trì đề tài, dự án SXTN hoàn chỉnh hồ sơ và gửi 12 bộ hồ sơ về Vụ Khoa học và Đào tạo - Bộ Y tế trong đó có 1 bản chính (theo Phụ lục 3 Biểu C1 BCTK ĐT, DA báo cáo thống kê kết quả thực hiện đề tài, dự án SXTN và Phụ lục 3 Biểu C2 HDBCTH ĐT, DA hướng dẫn báo cáo tổng hợp đề tài, dự án SXTN ban hành kèm theo Thông tư này). Hồ sơ bao gồm:

a) Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở.

b) Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở.

c) Công văn của đơn vị đề nghị nghiệm thu cấp Bộ.

d) Báo cáo giải trình các nội dung đã được bổ sung, hoàn thiện theo ý kiến kết luận của hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở có xác nhận của thủ trưởng tổ chức chủ trì và chủ tịch Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở.

đ) Tổ chức chủ trì đề tài, dự án SXTN cấp Bộ Y tế vận dụng các quy định tại Điều 19, Điều 20 Thông tư này để tổ chức nghiệm thu cấp cơ sở.

Điều 19. Tiêu chí đánh giá xếp loại đề tài, dự án SXTN.

1. Tiêu chí đánh giá xếp loại đề tài thực hiện theo Phụ lục 3 Biểu C5 PĐGKQ ĐT ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Tiêu chí đánh giá xếp loại Dự án SXTN thực hiện theo Phụ lục 3 Biểu C6 PĐGKQ DA ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Đối với đề tài, dự án SXTN nộp hồ sơ nghiệm thu cấp Bộ chậm so với thời hạn kết thúc hợp đồng từ 03 tháng trở lên mà không có ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý thì đánh giá xếp loại kết quả cao nhất là khá.

Điều 20. Hội đồng KHCN nghiệm thu đề tài, dự án SXTN

1. Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Hội đồng khoa học công nghệ nghiệm thu đề tài, dự án SXTN (sau đây gọi là Hội đồng nghiệm thu).

2. Hội đồng nghiệm thu có nhiệm vụ tiến hành đánh giá nghiệm thu theo mục tiêu, yêu cầu, nội dung, sản phẩm, tiến độ theo đề cương được phê duyệt, theo hợp đồng đã được ký kết và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Y tế trong việc đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài, dự án SXTN cấp Bộ.

3. Hội đồng có từ 7-11 thành viên, thành phần của Hội đồng gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch, hai ủy viên phản biện, các ủy viên Hội đồng, trong đó:

a) 2/3 là các chuyên gia có trình độ, chuyên môn phù hợp và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm gần thời điểm tham gia Hội đồng hoạt động trong chuyên ngành khoa học được giao tư vấn;

b) 1/3 là đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức sản xuất kinh doanh thụ hưởng kết quả nghiên cứu của đề tài và các tổ chức khác có liên quan.

c) Giúp việc Hội đồng có thư ký khoa học và các thư ký hành chính.

d) Thành viên Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở có thể tham gia Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ nhưng không quá 30% số thành viên Hội đồng, trong đó chủ tịch, ủy viên phản biện của Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở không được làm chủ tịch, phó chủ tịch hoặc ủy viên phản biện của hội đồng nghiệm thu cấp Bộ;

đ) Chủ nhiệm và các cá nhân tham gia trực tiếp thực hiện đề tài, dự án không được làm thành viên Hội đồng nghiệm thu đề tài, dự án SXTN đó;

e) Tổ chức chủ trì đề tài trong trường hợp cần thiết được tham gia Hội đồng nhưng không quá 02 thành viên và không được làm Chủ tịch, Phó chủ tịch hay ủy viên phản biện.

4. Đối với một số đề tài, dự án SXTN trọng điểm, Vụ Khoa học và Đào tạo (hoặc Chủ tịch Hội đồng) đề nghị Bộ Y tế thành lập tổ thẩm định số liệu nghiên cứu, nội dung khoa học và tài chính của đề tài, kết quả thẩm định là báo cáo thẩm định được chuyển cho Chủ tịch hội đồng trước phiên họp nghiệm thu. Tổ thẩm định gồm 03-05 thành viên là các thành viên Hội đồng và chuyên gia ngoài Hội đồng (nếu cần thiết) do thành viên hội đồng làm tổ trưởng.

5. Tổ chức nghiệm thu đề tài, dự án SXTN cấp Bộ.

a) Trên cơ sở hồ sơ nghiệm thu và Báo cáo thẩm định (nếu có), Chủ tịch Hội đồng quyết định tiến hành phiên họp nghiệm thu, thời gian hoàn thành nghiệm thu không chậm hơn 30 ngày sau khi có Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

b) Thành phần chính tham dự phiên họp Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ bao gồm Hội đồng nghiệm thu, đại diện cơ quan chủ quản, đại diện tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài, dự án SXTN và nhóm nghiên cứu.

c) Phiên họp hợp lệ của hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch và có đủ các ủy viên phản biện.

d) Nội dung phiên họp nghiệm thu:

Chủ tịch hội đồng (hoặc phó chủ tịch hội đồng trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt) chủ trì phiên họp đánh giá theo trình tự sau:

- Thư ký hành chính đọc quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và các đại biểu tham dự. Đại diện Vụ Khoa học và Đào tạo nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu về việc nghiệm thu Đề tài, dự án SXTN được quy định tại Thông tư này.

- Hội đồng thảo luận trao đổi để quán triệt nguyên tắc, quy trình và các tiêu chí đánh giá, thang điểm đánh giá nghiệm thu được quy định tại Điều 19 của Thông tư này.

- Tổ trưởng tổ chuyên gia đọc báo cáo kết quả thẩm định đối với đề tài, dự án SXTN;

- Chủ nhiệm đề tài, dự án SXTN hoặc đại diện (thuộc nhóm nghiên cứu) báo cáo tóm tắt kết quả đề tài, dự án SXTN trước Hội đồng nghiệm thu.

- Ủy viên phản biện đọc nhận xét đối với đề tài, dự án SXTN (theo Phụ lục 3 Biểu C3 PNKKQ ĐT đối với đề tài và Phụ lục 3 Biểu C4 PNKKQ DA đối với dự án SXTN ban hành kèm theo Thông tư này);

- Thư ký khoa học đọc phiếu nhận xét của thành viên vắng mặt (nếu có) để hội đồng tham khảo;

- Các thành viên hội đồng nêu ý kiến trao đổi với các thành viên của tổ chuyên gia và ủy viên phản biện về kết quả đề tài, dự án SXTN; nêu câu hỏi đối với chủ nhiệm đề tài, dự án SXTN về kết quả và các vấn đề liên quan.

- Chủ nhiệm đề tài, dự án SXTN hoặc đại diện (thuộc nhóm nghiên cứu) giải trình các câu hỏi của Hội đồng.

- Hội đồng thảo luận kín; các thành viên hội đồng chấm điểm, đánh giá theo các tiêu chí theo Phụ lục 3 Biểu C5 PĐGKQ ĐT đối với đề tài và Phụ lục 3 Biểu C6 PĐGKQ DA đối với dự án SXTN ban hành kèm theo Thông tư này.

- Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên thuộc hội đồng, trong đó có một trưởng ban. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu đánh giá kết quả đề tài, dự án SXTN;

- Ban kiểm phiếu lập biên bản và báo cáo kết quả kiểm phiếu theo Phụ lục 3 Biểu C7 BBKP ĐT đối với đề tài và Phụ lục 3 Biểu C8 BBKP DA đối với dự án SXTN được ban hành kèm theo Thông tư này;

- Chủ tịch hội đồng dự thảo kết luận đánh giá, trong đó cần nêu rõ, cụ thể những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện đối với đề tài, dự án SXTN. trường hợp hội đồng đánh giá xếp loại “Không đạt” cần xác định rõ những nội dung, công việc đã

thực hiện đúng hoặc không đúng hợp đồng để Bộ Y tế xem xét xử lý theo quy định hiện hành;

- Hội đồng thảo luận để thống nhất từng nội dung kết luận và thông qua biên bản (theo mẫu được quy định tại Phụ lục 3 Biểu C9 BBNT ĐT đối với đề tài và Phụ lục 3 Biểu C10 BBNT DA ban hành kèm theo Thông tư này);

- Đại diện cơ quan quản lý phát biểu ý kiến (nếu có).

Điều 21. Công nhận kết quả thực hiện đề tài, dự án SXTN

Việc công nhận kết quả thực hiện đề tài, dự án được áp dụng đối với cả hai trường hợp được đánh giá ở mức “Đạt” và “Không đạt”.

1. Tài liệu để được công nhận bao gồm:

- a) Biên bản họp hội đồng nghiệm thu;
- b) Bản xác nhận đã đăng ký, lưu giữ kết quả đề tài, dự án SXTN;
- c) Báo cáo về việc hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Hội đồng nghiệm thu.

2. Công nhận kết quả thực hiện đề tài, dự án SXTN:

Vụ Khoa học và Đào tạo - Bộ Y tế có trách nhiệm tổng hợp các tài liệu nêu tại khoản 1 Điều này đối với các đề tài, dự án SXTN trình Bộ trưởng Bộ Y tế ra quyết định công nhận.

Điều 22. Thanh lý hợp đồng

1. Khi kết thúc đề tài, dự án SXTN, chủ nhiệm đề tài, dự án SXTN tổ chức chủ trì phải thực hiện nộp báo cáo quyết toán cho cơ quan quản lý.

2. Sau khi có quyết định công nhận kết quả đánh giá của Bộ trưởng Bộ Y tế, cơ quan chủ quản thực hiện đánh giá, kiểm kê và bàn giao sản phẩm, tài sản đã mua sắm bằng kinh phí thực hiện đề tài, dự án SXTN.

3. Việc thanh lý hợp đồng giữa các bên tham gia ký hợp đồng được tiến hành sau khi có kết quả quyết toán và kiểm kê tài sản của đề tài, dự án SXTN.

4. Những đề tài, dự án SXTN được nghiệm thu ở mức không đạt sẽ không được thanh lý hợp đồng và phải bị xử lý theo quy định tại khoản 5, khoản 6, Điều 29 của Thông tư này.

Chương VI GIAO NỘP, CÔNG BỐ VÀ SỞ HỮU KẾT QUẢ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM

Điều 23. Giao nộp kết quả

1. Đối với các đề tài kết thúc được nghiệm thu từ mức “Đạt” trở lên, trong thời gian 30 ngày, chủ trì đề tài phải hoàn chỉnh Hồ sơ đề tài theo ý kiến đóng góp của Hội đồng, nộp về Vụ Khoa học và Đào tạo. Riêng báo cáo khoa học: nộp bản in đóng bìa cứng và đĩa CD theo mẫu tại Phụ lục 3 Biểu C1 BCTK ĐT, DA và Phụ lục 3 Biểu C2 HDBCTHĐT, DA ban hành kèm theo Thông tư này. Sau khi nghiệm thu đề tài, chủ trì đề tài phải đăng ký kết quả nghiên cứu tại Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

2. Trong thời gian 30 ngày kể từ khi nhận hồ sơ và báo cáo kết thúc đề tài, Vụ Khoa học và Đào tạo có trách nhiệm kiểm tra và có thể yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thấy cần thiết.

Điều 24. Công bố kết quả nghiên cứu

Hồ sơ đề tài sau khi hoàn thành nghiệm thu nộp cho Vụ Khoa học và Đào tạo được lưu trữ tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Bộ và công bố kết quả trên trang thông tin điện tử về Khoa học công nghệ của Bộ Y tế và Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

Điều 25. Sở hữu kết quả nghiên cứu

Bộ Y tế sở hữu và quản lý kết quả nghiên cứu đối với những đề tài sử dụng nguồn ngân sách nhà nước. Với những đề tài từ nguồn khác, việc sở hữu và quản lý kết quả nghiên cứu do thỏa thuận giữa tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài và tổ chức, cá nhân cung cấp kinh phí thực hiện đề tài theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm của cơ quan quản lý

1. Vụ Khoa học và Đào tạo chủ trì phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm triển khai, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Vụ Khoa học và Đào tạo chủ trì phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ tiến độ thực hiện đề tài, dự án SXTN về các nội dung khoa học và chỉ tiêu tài chính.

Điều 27. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài dự án SXTN

1. Tổ chức chủ trì đề tài, dự án SXTN

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo chủ nhiệm đề tài, dự án SXTN hoàn thiện Thuyết minh đề tài, dự án SXTN;

b) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát thực hiện các đề tài, dự án SXTN để đảm bảo đạt được các yêu cầu đề ra theo Thuyết minh đề tài, dự án SXTN đã được Bộ Y tế phê duyệt và theo hợp đồng đã được ký kết.

c) Định kỳ báo cáo Bộ Y tế về tiến độ thực hiện đề tài, dự án SXTN trước 30 tháng 6 và 31 tháng 12 hàng năm. Trường hợp đột xuất, tổ chức và cá nhân chủ trì có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

d) Tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện đề tài, dự án SXTN cấp cơ sở.

2. Cá nhân chủ trì đề tài, dự án SXTN.

a) Tổ chức thực hiện những nội dung theo Thuyết minh đề tài đã được phê duyệt, sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

b) Được hưởng quyền lợi về bản quyền tác giả đối với công trình khoa học do mình tạo ra theo quy định của pháp luật.

c) Có trách nhiệm tạo điều kiện cho người kiểm tra, giám sát tham khảo các số liệu nghiên cứu khi có yêu cầu.

3. Tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài, dự án SXTN chịu trách nhiệm trước pháp luật về sử dụng kinh phí, kết quả nghiên cứu, trong trường hợp hợp đồng thực hiện đề tài không được thanh lý và phải hoàn trả kinh phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN của Bộ Tài Chính - Bộ Khoa học và công nghệ ngày 04/10/2006 hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 28. Quản lý tài chính

1. Phân bổ kinh phí:

Vụ Khoa học và Đào tạo chủ trì phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính xây dựng kế hoạch phân bổ kinh phí hàng năm trên cơ sở tiến độ thực hiện các đề tài, dự án SXTN.

Các chi phí liên quan đến quản lý đề tài, dự án SXTN sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT/BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Quyết toán tài chính:

a) Việc Quyết toán tài chính của các đề tài, dự án SXTN thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Căn cứ Biên bản nghiệm thu đánh giá kết quả đề tài, dự án SXTN của Hội đồng nghiệm thu đ- ợc cấp có thẩm quyền quyết định, nếu đề tài, dự án SXTN đạt yêu cầu, Vụ Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Vụ Khoa học và Đào tạo tiến hành thủ tục quyết toán tài chính và kiểm kê, bàn giao tài sản được mua sắm (nếu có) trong khuôn khổ đề tài, dự án SXTN đã đ- ợc phê duyệt.

Điều 29. Xử lý vi phạm

1. Cán bộ công chức, viên chức (kể cả cán bộ hợp đồng) vi phạm các quy định về tuyển chọn, xét chọn, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu đề tài, dự án SXTN sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật về công chức, viên chức và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thành viên Hội đồng xác định, tuyển chọn, xét chọn, nghiệm thu thiếu khách quan, không công bằng và trung thực, vi phạm nguyên tắc giữ bí mật của thông tin thì không được mời tham gia các Hội đồng KHHCN khác và bị xử lý theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Lãnh đạo Bộ Y tế có thể yêu cầu Hội đồng xem xét sửa đổi, bổ sung, đánh giá lại trong trường hợp phát hiện chưa thực hiện đúng quy định về tuyển chọn, xét chọn, đánh giá, nghiệm thu.

4. Tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn, xét chọn kê khai thông tin không trung thực trong Hồ sơ làm sai lệch kết quả đánh giá thì kết quả tuyển chọn, xét chọn bị hủy bỏ.

5. Tổ chức và cá nhân vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ và các quy định của pháp luật hiện hành.

6. Tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ đề tài, dự án SXTN (kết quả nghiệm thu ở mức không đạt) phải bồi hoàn kinh phí và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 30. Khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, khởi kiện đối với các quyết định hành chính và hành vi hành chính của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan đến việc xác định, tuyển chọn, xét chọn, thẩm định, ký hợp đồng khoa học công nghệ, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, công nhận và thanh lý hợp đồng các đề tài, dự án SXTN cấp Bộ Y tế.

2. Công dân có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về xác định, tuyển chọn, xét chọn, thẩm định, ký hợp đồng khoa học công nghệ, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, công nhận và thanh lý hợp đồng các đề tài, dự án SXTN cấp Bộ Y tế.

3. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2010. Các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này đều bãi bỏ.

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

Các Tổ chức có liên quan, đơn vị chủ trì và cá nhân tham gia thực hiện đề tài, dự án SXTN cấp Bộ Y tế chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Vụ Khoa học và Đào tạo Bộ Y tế để được hướng dẫn thực hiện.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (Công báo, Công TTĐTCTP);
- Bộ KH&CN;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Sở Y tế các tỉnh, TP thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế (100);
- Các Vụ, Cục, Thanh tra, VP Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu VT, K2ĐT (10).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Triệu